

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2023

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn

Ông Trương Minh Thọ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị D**, sinh năm: 1983; địa chỉ: số X, đường Vạn K, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ A, thôn Đa Q, xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày, chị và anh Nguyễn Duy H xây dựng gia đình vào năm 2016 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ham mê bài bạc, bỏ bê công việc làm ăn, gia đình và không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài không thể giải quyết được nên từ tháng 8/2018 cho đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân nhau để hai bên có thêm thời gian suy nghĩ nhưng anh H không thay đổi mà còn quay lại con đường cờ

bạc dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Năm 2022 chị đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án động viên hòa giải nên chị đã rút đơn ly hôn để tạo cho anh H một cơ hội cũng như vợ chồng có thêm thời gian suy nghĩ nhưng anh H cũng không hề có động thái gì thể hiện sự thiện chí thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H cũng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 07/02/2018. Hiện nay đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Duy H đã được triệu tập hợp lệ lên Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị D xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D và có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Về con chung, anh H xác định vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày, nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D. Về con chung, giao con chung là Nguyễn Thị Hoài A con chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Th, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa

thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm với anh H và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng do anh H đam mê bài bạc, không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình và không có trách nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn kéo dài nên cả hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, chị D đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Trong thời gian sống ly thân anh H cũng không có động thái gì để cải thiện quan hệ tình cảm của vợ chồng. Tại phiên tòa, anh H cũng không đưa ra được định hướng cho cuộc sống chung của vợ chồng trong thời gian tới. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị D và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 07/02/2018. Khi ly hôn chị D và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Hoài A đang được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Hoài A cho chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị D, xử cho chị Lê Thị D và anh Nguyễn Duy H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 07/02/2018 cho chị D có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002463 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Xuân Th, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

